

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hoàng Thanh Diện
2. Ông Trần Trọng Sơn
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 01/8/2017 đối với bị cáo: **Trương Văn Q**- sinh ngày 19/7/1998; sinh, trú quán: tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Văn B và bà Trần Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1998 (đã chết).

Đại diện Hợp pháp của người bị hại (Nguyễn Thị Thu H): ông Nguyễn Đức H - sinh năm 1973, nơi cư trú: tổ dân phố D, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1968, nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị: Trần Thị Thủy, sinh năm: 1981, nơi cư trú: tổ dân phố N, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017, Trương Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72 có dung tích xi lanh

134cm³, không có giấy phép lái xe chở phía sau Nguyễn Thị Thu H, đi theo hướng Bắc – Nam trên đường Quốc lộ 1A. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A và đường nội thị đi vào Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu TMT, loại tải ben, biển kiểm soát 73C-045.06 do anh Nguyễn Văn Q điều khiển, chạy phía trước cùng chiều, đã bật xi nhan bên phải và đang rẽ phải vào đường nội thị đi vào Ủy ban nhân dân phường Quảng Thuận thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo hướng Đông – Tây. Do Trương Văn Q điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, vượt rẽ xe không đảm bảo an toàn nên dẫn đến mất ngoài tay cầm lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 73E1 – 165.72 va chạm với phía trước bên phải ba đờ xóc xe ô tô biển kiểm soát 73C – 045.06, làm xe mô tô biển kiểm soát 73E1 – 165.72, Trương Văn Q và chị Nguyễn Thị Thu H bị ngã văng cả trượt xuống mặt đường. Hậu quả chị Nguyễn Thị Thu H chết tại chỗ, Trương Văn Q bị thương nhẹ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72, màu trắng – đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị T; trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TMT, loại tải ben, biển kiểm soát 73C-045.06 và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn Q.

Bị cáo Trương Văn Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm tiền tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và các khoản chi phí khác. Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 25/VKS - TA ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Trương Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trương Văn Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn Q đã khai nhận vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17 tháng 3 năm 2017 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72 có dung tích xi lanh 134cm³,

không có giấy phép lái xe hợp lệ chở phía sau chị Nguyễn Thị Thu H đi theo hướng Bắc – Nam trên đường Quốc lộ 1A. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 1A và đường nội thị đi vào Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã B thì phát hiện xe ô tô nhãn hiệu TMT, loại tải ben, biển kiểm soát 73C-045.06 chạy phía trước cùng chiều, đã bật xi nhan bên phải và đang rẽ phải vào đường nội thị đi vào Ủy ban nhân dân phường T theo hướng Đông – Tây. Do bị cáo điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, vượt rẽ xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 73C – 045.06. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị Thu H chết tại chỗ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với hiện trường của vụ án và kết luận của cơ quan giám định pháp y về nguyên nhân chết của nạn nhân, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo tại thời điểm gây tai nạn đã phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 4 thông tư 91/2015/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết một người. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: bị cáo Trương Văn Q đã phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nên nỗi đau thương mất mát đối với gia đình nạn nhân. Bị cáo không có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Lúc điều khiển xe bị cáo thiếu chú ý quan sát, vượt rẽ xe không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn. Điều đó, cho thấy bị cáo Q là đối tượng thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền theo thỏa thuận với đại diện hợp pháp của người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn và tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo gây tai nạn một phần xuất phát từ lý do trời tối, khó quan sát, trong vụ tai nạn bị cáo Q cũng bị thương nặng. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy nghĩ không cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục, cải tạo mà cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Liên quan đến vụ án có anh Nguyễn Văn Q là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73C-045.06 có giấy phép lái xe hạng C. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A và đường nội thị đi vào Ủy ban nhân dân phường T thì xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72 nhưng trước khi rẽ vào đường nội thị anh Quang đã giảm tốc độ, bật xi nhan báo rẽ, chấp hành đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nói trên.

Đối với chị Trần Thị T là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72. Tuy nhiên việc bị cáo Q lấy xe mô tô nói trên tham gia giao thông, gây tai nạn làm chết chị Nguyễn Thị Thu H, chị T không biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Điều động hoặc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 205 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo Trương Văn Q; anh Nguyễn Văn Q và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Thu H đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 73E1-165.72, màu trắng – đen; 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TMT, loại tải ben, biển kiểm soát 73C-045.06; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Thị Thủy, 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn Q.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn Q** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” .

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; Các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trương Văn Q** 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017).

Giao bị cáo Trương Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

3. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/8/2017).

Nơi nhận:

- Công an thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn

